ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NINH THẠNH

Biểu số 114/CK-TC-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

(Ban hành kèm theo thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**3.466.000.000**	**9.187.414.000**	**1.856.899.532**	**10.082.393.922**	**53,57**	**109,74**
I	**Các khoản thu 100%**	**339.000.000**	**339.000.000**	**356.430.141**	**360.930.141**	**105,14**	**106,47**
	Phí, lệ phí	253.000.000	253.000.000	80.043.508	80.043.508	31,64	31,64
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	60.000.000	60.000.000	82.744.000	85.844.000	137,91	143,07
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				65.400.000		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định			107.719.000	43.719.000		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	26.000.000	26.000.000	85.923.633	85.923.633	330,48	330,48
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**3.127.000.000**	**2.922.400.000**	**1.500.469.391**	**1.422.956.468**	**47,98**	**48,69**
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	981.000.000	981.000.000	649.556.760	649.556.760	66,21	66,21
	Thuế giá trị gia tăng	1.526.000.000	1.526.000.000	562.462.232	562.462.232	36,86	36,86
	Thu tiền cấp quyền khai tác tài nguyên khoáng sản, vùng thời vùng b				450.000		
	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
	Thuế thu nhập cá nhân	620.000.000	415.400.000	288.450.399	210.487.476	46,52	50,67
III	**Huyện thu xã hưởng**	-	**4.886.614.000**	-	**3.477.801.521**		**71,17**
	Thuế giá trị gia tăng		1.675.000.000		1.460.721.375		87,21
	Thuế thu nhập doanh nghiệp		603.000.000		111.467.490		18,49
	Thuế tiêu thụ đặc biệt		6.700.000				-
	Lệ phí trước bạ nhà, đất		2.601.914.000		525.972.563		20,21

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	Thuế thu nhập cá nhân				1.337.453.287		
	Thu khác				42.186.806		
IV	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
V	**Thu chuyển nguồn**		**909.200.000**		**4.780.805.792**		
VI	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VII	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**-**	**130.200.000**	**-**	**39.900.000**		**30,65**
	Thu bổ sung cân đối		-				
	Thu bổ sung mục tiêu		130.200.000		39.900.000		30,65

Ninh Thạnh, ngày 10 tháng 07 năm 2024

Kế toán	**Thủ trưởng đơn vị**
Nguyễn Thị Như Ngọc	**Huỳnh Thế Tài**